

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **45/2023/HSST**

Ngày: 28-6-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Xuân Quý**
Bà **Hoàng Thị Mỹ Hằng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương QuAg Vũ** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn ThH Lĩnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Hội T Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 23/5/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 13/6/2023 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: **Nguyễn Phương Đ**; Tên gọi khác: Nị; Sinh năm: 1994 tại Lâm Đồng;

NKTT và chỗ ở: Thôn Tà Ngào, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề ngH: Làm vườn; Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông: Nguyễn Văn Nhựt, sinh năm 1960; Con bà Nguyễn Thị Minh LoA, sinh năm 1961. Hiện trú tại thôn Tà Ngào, xã Lộc Thành, huyện Bảo L.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 19/10/2021 bị Ủy bA nhân dân xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi trồng cây thuốc phiện, cây cần sa và các loại cây khác có chứa chất ma túy; (Đã đóng phạt ngày 11/11/2021)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/. Họ và tên **Nguyễn Văn A**; Sinh năm: 1993 tại ThH Hóa;

NKTT và chỗ ở : Thôn 6, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Nghề ngH: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12;

Con ông: Nguyễn Văn Thường, sinh năm 1953; Con bà Lê Thị Bền, sinh năm 1959. Hiện trú tại thôn 6, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2021 đến ngày 25/12/2021. Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

3./ Họ và tên: : **Đinh Song L**; Sinh năm: 1999 tại Lâm Đồng;

NKTT và chỗ ở: Thôn 12, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông: Đinh Văn Quyền, sinh năm 1974; Con bà Phạm Thị Hà, sinh năm 1978. Hiện trú tại thôn 12, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ: Nguyễn ThH Trúc, sinh năm 1999, hiện trú tại thôn 12, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Con: Có 02 con, 01 con sinh năm 2018, 01 con sinh năm 2022

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2021 đến ngày 25/12/2021. Sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

4./ Họ và tên: **Phạm Văn T**; Sinh ngày: 01/9/2004 tại Lâm Đồng

NKTT và chỗ ở: Thôn 9, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 10/12;

Con ông: Phạm Văn Quỳnh, sinh năm 1972; Con bà Phạm Thị Hà, sinh năm 1975. Hiện trú tại thôn 9, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị **Nguyễn Mai C**, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Số 32 Nguyễn Đức Cảnh, phường Lộc Phát, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

(Vắng mặt).

2. Bà **Mai Thu T**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn 11, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Vắng mặt).

3. H **Nguyễn T D**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn 6, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Vắng mặt).

4. H **Nguyễn Tuấn K**, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn 2, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Có mặt).

5. Ông **Phạm Xuân T**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.
(Vắng mặt).

6. H **Trần Tuấn A**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.
(Có mặt).

7. Bà **Phạm Thị B**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn 8B, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.
(Vắng mặt).

8. H **Bùi Quốc T**, sinh năm: 2004

Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.
(Vắng mặt).

9. H **Nguyễn Hoàng H**, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng .
(Có mặt).

** Người làm chứng:*

1. H **Phạm Tuấn H**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tổ 20, khu phố 4B, phường Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
(Vắng mặt).

2. Chị **PhA Nguyễn Thị Yên K**, sinh năm: 2001

NKTT: Số 206 Nơ TrAg Long, phường T Trinh, Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum
Chỗ ở: Số 10 Nguyễn Tuấn, phường Lộc T, Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phương Đ có mối quA hệ bạn bè với Nguyễn Văn A và Đinh Song L. Vào đầu tháng 12/2021, Đ quen biết với một người tên Tèo (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), Tèo nói có mối lấy pháo hoa và hỏi Đ có lấy lại để bán không thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ trao đổi với A, L có mua pháo hoa không thì A, L đồng ý mua lại từ Đ với mục đích bán kiếm lời. Vào đầu tháng 12/2021, A đặt mua của Đ 15 hộp pháo hoa, sau đó, Đ liên hệ với Tèo thì được báo giá 1.100.000 đồng/ 01 hộp, tổng giá trị là 16.500.000 đồng, A đồng ý mua và cọc trước 4.000.000 đồng. Sau khi Tèo chuyển pháo cho Đ, Đ chở vào nhà của A ở thôn 6, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng giao 15 hộp pháo, A trả Đ 12.500.000 đồng còn lại. Khi nhận tiền từ A, Đ trả cho Tèo và được Tèo đưa lại 1.500.000 đồng. Nguyễn Văn A sau khi nhận pháo hoa đã bán cho Phạm Xuân T 07 hộp với giá 8.500.000 đồng, bán cho Trần Tuấn A 05 hộp pháo với giá 8.000.000 đồng, bán cho Phạm Thị B 01 hộp pháo với giá

1.600.000 đồng, bán cho Bùi Quốc T 02 hộp pháo với giá 2.800.000 đồng. Tổng số tiền A bán pháo có được là 20.900.000 đồng, thu lợi 4.400.000 đồng.

Cũng đầu tháng 12/2021, Đinh Song L đặt mua của Nguyễn Phương Đ 20 hộp pháo, Đ hỏi Tèo thì được báo giá 1.100.000 đồng/ 01 hộp, Đ báo lại với L giá 1.300.000 đồng/ 01 hộp, L đồng ý mua và chuyển khoản trước cho Đ qua số T khoản của PhA Nguyễn Thị Yến KhH (bạn gái Đ) số tiền 26.000.000 đồng. Sau khi nhận pháo từ Tèo, Đ thH toán cho Tèo 22.000.000 đồng rồi chở vào nhà của L tại thôn 12, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng giao cho L, Đ hưởng lợi 4.000.000 đồng. Sau khi nhận được pháo từ Đ, L đã bán cho Phạm Văn T 10 hộp pháo với giá 14.000.000 đồng, bán cho Nguyễn Mai C 05 hộp pháo với giá 7.000.000 đồng (C mua cho mình 01 hộp, sau khi mua C để tại nhà mẹ ruột là Mai Thu T, C mua giúp sau đó đưa cho Nguyễn T D 04 hộp), bán cho Nguyễn Tuấn K 05 hộp pháo với giá 7.000.000 đồng. Tổng số tiền L bán pháo là 28.000.000 đồng, thu lợi 2.000.000 đồng.

Sau khi bán hết pháo, L tiếp tục đặt mua của Đ 40 hộp pháo, A tiếp tục đặt mua của Đ 15 hộp pháo để bán, Đ hỏi Tèo thì được báo giá 1.100.000 đồng/ 01 hộp, Đ báo lại cho L và A giá 1.300.000 đồng/ 01 hộp, L và A đồng ý mua. Ngày 17/12/2021, Đ nhận 55 hộp pháo từ Tèo tại nút giao thông phường Lộc T, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng và gọi cho L, A để giao. A điều khiển xe ô tô hiệu Mazda BT 50, BKS: 51C-263.96 đến địa điểm trên giao nhận pháo của mình đã mua, sau đó, Đ nhờ A chở giúp 40 hộp pháo vào nhà cho L. Lúc này, PhA Nguyễn Thị Yến KhH chạy xe mô tô đến đón Đ thì Đ nói KhH lên xe ô tô của A ngồi còn Đ chạy xe mô tô dẫn đường cho A. Sau khi đến nhà L tại thôn 12, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, Đ lấy pháo giao cho L, L trả cho Đ 52.000.000 đồng. Tại đây, A trả cho Đ 19.500.000 đồng, Đ trả cho A 200.000 đồng tiền công vận chuyển pháo. Sau khi nhận được tiền từ A và L, Đ đã trả cho Tèo 60.500.000 đồng, thu lợi 11.000.000 đồng.

Đinh Song L sau khi nhận được pháo của Đ đã bán cho Nguyễn Hoàng H 02 hộp với giá 2.600.000 đồng, số pháo còn lại L cất giữ tại nhà mình. Đến 16 giờ 15 phút ngày 17/12/2021, A đAg vận chuyển 06 hộp pháo đi bán cho khách thì bị Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Bảo L bắt quả tAg tại thôn 3, xã Lộc A, huyện Bảo L. Khám xét tại nơi ở của Nguyễn Văn A thu giữ 09 hộp pháo, khám xét tại nơi ở của Đinh Song L thu giữ 38 hộp pháo đã mua của Đ trước đó.

Phạm Văn T sau khi biết Đinh Song L bị bắt đã ra đầu thú và giao nộp 10 hộp pháo đã mua của Đinh Song L.

Các đối tượng Mai Thu T giao nộp 01 hộp pháo, Nguyễn T D giao nộp 02 hộp pháo, Trần Tuấn D giao nộp 02 hộp pháo và 01 ống pháo, Trần Tuấn A giao nộp 02 hộp pháo và 51 ống pháo, Phạm Thị B giao nộp 49 ống pháo. Đối với số pháo còn lại, các đối tượng đã đốt, sử dụng và vứt đi hết nên không thu hồi được.

Tại Kết luận giám định số 1592/GĐ-PC09 ngày 24/12/2021, Kết luận giám định số 1633/GĐ-PC09 ngày 07/01/2022, Kết luận giám định số 17/GĐ-PC09 ngày 25/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Lâm Đồng kết luận: số pháo đã thu giữ gửi giám định **“là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có chứa thuốc pháo, khi đốt gây Tg nổ”**. Trong đó: 06 hộp pháo thu giữ của Nguyễn Văn A khi bắt quả

tAg có khối lượng 9,7kg, 09 hộp pháo thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn A có khối lượng 14,2kg, 49 ống pháo Phạm Thị B mua của Nguyễn Văn A đã giao nộp có khối lượng 1,5kg, 02 hộp pháo Trần Tuấn A mua của Nguyễn Văn A đã giao nộp có khối lượng 4,9kg, 38 hộp pháo thu giữ tại chỗ ở của Đinh Song L có khối lượng 65,2kg, 10 hộp pháo Phạm Văn T đã mua của Đinh Song L đã giao nộp có khối lượng 15,6kg; 02 hộp pháo Nguyễn Hoàng H mua của Đinh Song L đã giao nộp có khối lượng 3,2kg, 01 hộp pháo Nguyễn Mai C mua của Đinh Song L do Mai Thu T giao nộp có khối lượng 1,4kg, 02 hộp pháo Nguyễn T D mua của Đinh Song L đã giao nộp có khối lượng 3,1kg.

Khối lượng pháo nổ đã thu được của Nguyễn Văn A và từ người A bán pháo là 30,3kg. Khối lượng pháo Nguyễn Văn A đã vận chuyển giúp Nguyễn Phương Đ bán cho Đinh Song L là 68,4kg. Khối lượng pháo thu của Đinh Song L và từ người L bán pháo là 88,5kg. Khối lượng pháo Phạm Văn T tàng trữ là 15.6kg. Khối lượng pháo Nguyễn Phương Đ đã bán cho Nguyễn Văn A, Đinh Song L thu giữ được có khối lượng 118,8kg.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, không khiếu nại hay trH luận gì.

Cáo trạng số 85/CTr-VKSBL ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo **Nguyễn Phương Đ** về tội: *Buôn bán hàng cấm*, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự, **Nguyễn Văn A** về tội: *Buôn bán hàng cấm* và tội *Vận chuyển hàng cấm*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190, điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự, **Đinh Song L** về tội *Buôn bán hàng cấm*, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự, **Phạm Văn T** về tội *Tàng trữ hàng cấm*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại Công văn số 123/CV-VKSBL ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng số 85/CTr-VKSBL ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phương Đ** từ 05 đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm g khoản 2 Điều 191 điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A** từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng về tội “*Buôn bán hàng cấm*” từ 700.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 1.000.000.000 đồng đến 1.200.000.000 đồng.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Song L** từ 1.000.000.000 đồng đến 1.200.000.000 đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đây là vật chứng chứng minh tội phạm nên tịch thu tiêu hủy 3019 viên trụ tròn có đường kính 2,3cm, cao 10cm là pháo nổ hoàn lại sau giám định.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bị cáo Nguyễn Phương Đ nộp lại 16.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn A nộp lại 4.600.000 đồng, bị cáo Đinh Song L nộp lại 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Số tiền thu giữ của bị cáo A và số tiền các bị cáo nộp khắc phục hậu quả còn lại thì cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 xe ô tô hiệu Mazda BT 50, BKS: 51C-263.96, Cơ quA Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là H Hoàng Minh Tuấn do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được trH tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện Bảo L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quA T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, biên bản phạm tội quả tAg cùng với các T liệu chứng cứ khác, đã có cơ sở xác định.

Vào đầu tháng 12/2021, Đ quen biết với một người tên Tèo, Tèo nói có mối lấy pháo hoa và hỏi Đ có lấy lại để bán không thì Đ đồng ý. Sau đó Đ trao đổi với A và L có mua pháo hoa không thì A, L đồng ý mua lại từ Đ với mục đích bán kiếm lời. Vào đầu tháng 12/2021, A đặt mua của Đ 15 hộp pháo hoa, tổng giá trị là 16.500.000 đồng, Sau khi Tèo chuyển pháo cho Đ, Đ chở vào nhà của A giao 15 hộp pháo, sau khi nhận pháo hoa A đã bán cho Phạm Xuân T 07 hộp pháo với giá 8.500.000 đồng, bán cho Trần Tuấn A 05 hộp pháo với giá 8.000.000 đồng, bán cho Phạm Thị B 01 hộp pháo với giá 1.600.000 đồng, bán cho Bùi Quốc T 02 hộp pháo với giá

2.800.000 đồng. Tổng số tiền A bán pháo có được là 20.900.000 đồng, thu lợi 4.400.000 đồng.

Cũng đầu tháng 12/2021, Đinh Song L đặt mua của Nguyễn Phương Đ 20 hộp pháo, với giá 1.300.000 đồng/ 01 hộp. Sau khi nhận pháo từ Tèo, Đ chở vào nhà của L. Sau khi nhận được pháo từ Đ, L đã bán cho Phạm Văn T 10 hộp pháo với giá 14.000.000 đồng, bán cho Nguyễn Mai C 05 hộp pháo với giá 7.000.000 đồng (C mua cho mình 01 hộp, sau khi mua C để tại nhà mẹ ruột là Mai Thu T, C mua giúp sau đó đưa cho Nguyễn T D 04 hộp), bán cho Nguyễn Tuấn K 05 hộp pháo với giá 7.000.000 đồng. Tổng số tiền L bán pháo là 28.000.000 đồng, thu lợi 2.000.000 đồng.

Sau khi bán hết pháo, L tiếp tục đặt mua của Đ 40 hộp pháo, A tiếp tục đặt mua của Đ 15 hộp pháo để bán, với giá 1.300.000 đồng/ 01 hộp. Ngày 17/12/2021, Đ nhận 55 hộp pháo từ Tèo tại nút giao thông phường Lộc T, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng và gọi cho L, A để giao. A điều khiển xe ô tô hiệu Mazda BT 50, BKS: 51C-263.96 đến địa điểm trên giao nhận pháo của mình đã mua, sau đó, Đ nhờ A chở giúp 40 hộp pháo vào nhà cho L. Đ trả cho A 200.000 đồng tiền công vận chuyển pháo. Đinh Song L sau khi nhận được pháo của Đ đã bán cho Nguyễn Hoàng H 02 hộp với giá 2.600.000 đồng, số pháo còn lại L cất giữ tại nhà mình. Đến 16 giờ 15 phút ngày 17/12/2021, A đAg vận chuyển 06 hộp pháo đi bán cho khách thì bị Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Bảo L bắt quả tAg. Khám xét tại nơi ở của Nguyễn Văn A thu giữ 09 hộp pháo, khám xét tại nơi ở của Đinh Song L thu giữ 38 hộp pháo đã mua của Đ trước đó.

Phạm Văn T sau khi biết Đinh Song L bị bắt đã ra đầu thú và giao nộp 10 hộp pháo đã mua của Đinh Song L, Mai Thu T giao nộp 01 hộp pháo, Nguyễn T D giao nộp 02 hộp pháo, Trần Tuấn D giao nộp 02 hộp pháo và 01 ống pháo, Trần Tuấn A giao nộp 02 hộp pháo và 51 ống pháo, Phạm Thị B giao nộp 49 ống pháo. Đối với số pháo còn lại, các đối tượng đã đốt, sử dụng và vứt đi hết nên không thu hồi được.

Tại Kết luận giám định số 1592/GĐ-PC09 ngày 24/12/2021, Kết luận giám định số 1633/GĐ-PC09 ngày 07/01/2022, Kết luận giám định số 17/GĐ-PC09 ngày 25/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Lâm Đồng kết luận: Số pháo đã thu giữ gửi giám định ***“là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có chứa thuốc pháo, khi đốt gây Tg nổ”***. Trong đó: 06 hộp pháo thu giữ của Nguyễn Văn A khi bắt quả tAg có khối lượng 9,7kg; 09 hộp pháo thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn A có khối lượng 14,2kg, 49 ống pháo Phạm Thị B mua của Nguyễn Văn A đã giao nộp có khối lượng 1,5kg, 02 hộp pháo Trần Tuấn A mua của Nguyễn Văn A đã giao nộp có khối lượng 4,9kg, 38 hộp pháo thu giữ tại chỗ ở của Đinh Song L có khối lượng 65,2kg, 10 hộp pháo Phạm Văn T đã mua của Đinh Song L đã giao nộp có khối lượng 15,6kg, 02 hộp pháo Nguyễn Hoàng H mua của Đinh Song L đã giao nộp có khối lượng 3,2kg, 01 hộp pháo Nguyễn Mai C mua của Đinh Song L do Mai Thu T giao nộp có khối lượng 1,4kg, 02 hộp pháo Nguyễn T D mua của Đinh Song L đã giao nộp có khối lượng 3,1kg.

Khối lượng pháo nổ đã thu được của bị cáo Nguyễn Văn A và từ người A bán pháo là 30,3kg, khối lượng pháo bị cáo Nguyễn Văn A vận chuyển giúp bị cáo

Nguyễn Phương Đ bán cho bị cáo Đinh Song L là 68,4kg. Khối lượng pháo thu của bị cáo Đinh Song L và từ người L bán pháo là 88,5kg. Khối lượng pháo bị cáo Phạm Văn T tàng trữ là 15.6kg. Khối lượng pháo bị cáo Nguyễn Phương Đ đã bán cho bị cáo Nguyễn Văn A và Đinh Song L thu giữ được có khối lượng 118,8kg nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố bị cáo **Nguyễn Phương Đ** về tội “ *Buôn bán hàng cấm* ” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự, bị cáo **Nguyễn Văn A** về tội “ *Buôn bán hàng cấm* ” và tội “ *Vận chuyển hàng cấm* ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190, điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự, bị cáo **Đinh Song L** về tội “ *Buôn bán hàng cấm* ” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự, bị cáo **Phạm Văn T** về tội “ *Tàng trữ hàng cấm* ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[03] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua đi bán lại, tàng trữ đối tượng pháo hoa nổ bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thu lợi và phục vụ cho cá nhân các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần phải xử phạt nghiêm các bị cáo tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[04] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đã nộp lại số tiền phạm tội mà có, bị cáo Đ và bị cáo T ra đầu thú, khi phạm tội bị cáo T là người dưới 18 tuổi và phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91 Bộ luật hình sự.

[05] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ, A, L phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[06] Vụ án có đồng phạm nên cần xem xét tính chất, mức độ của từng bị cáo như sau: Bị cáo Đ là người khởi xướng việc mua bán pháo nổ để thu lợi nên hình phạt đối với bị cáo Đ phải nghiêm khắc hơn các bị cáo khác trong vụ án..

[07] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước lúc phạm tội ngày 19/10/2021 bị cáo Đ bị Ủy ban nhân dân xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi trồng cây thuốc phiện, cây cần sa. Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo Đ ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo A, L, T có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Đối với bị cáo A mặc dù phạm hai tội nhưng tính chất

mức độ, hậu quả của tội phạm chưa xảy ra nghiêm trọng vì vậy cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo A, L, T cũng đủ để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[08] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Phương Đ, đối với bị cáo Nguyễn Văn A, Đinh Song L, Phạm Văn T do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[09] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đây là vật chứng chứng minh tội phạm nên tịch thu tiêu hủy 3.019 viên trụ tròn có đường kính 2,3cm, cao 10cm là pháo nổ hoàn lại sau giám định.

Buộc bị cáo Nguyễn Phương Đ nộp lại 16.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn A nộp lại 4.400.000 đồng và 200.000 đồng tiền công vận chuyển pháo, bị cáo Đinh Song L nộp lại 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Đối với 01 xe ô tô hiệu Mazda BT 50, BKS: 51C-263.96, Cơ quA Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là H Hoàng Minh Tuấn do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[10] Các vấn đề khác: Trong vụ án, hành vi của đối tượng tên Tèo bán pháo nổ cho Nguyễn Phương Đ có dấu hiệu của tội Buôn bán hàng cấm tuy nhiên chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra xử lý sau.

PhA Nguyễn Thị Yến KhH có hành vi cho Nguyễn Phương Đ sử dụng T khoản để nhận tiền từ việc bán pháo, có mặt khi Đ đi giao pháo tuy nhiên KhH không biết Đ mua bán gì, không hỗ trợ, giúp sức, bàn bạc với Nguyễn Phương Đ về việc mua bán pháo nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với PhA Nguyễn Thị Yến KhH.

Phạm Tuấn H có hành vi đi chung xe với Nguyễn Văn A vào ngày 17/12/2021 khi A đi giao pháo và bị bắt quả tAg tuy nhiên Tuấn H đi cùng A với mục đích đi chơi, A là người điều khiển xe, khi đi Tuấn H không biết việc A đi giao pháo, trong quá trình trên xe Tuấn H nghe nói giao pháo tuy nhiên Tuấn H không phải là người điều khiển xe, không bàn bạc, giúp sức, hỗ trợ hoặc nhận lợi ích vật chất nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Tuấn H.

Đối tượng đặt pháo của Nguyễn Văn A vào ngày 17/12/2021 nhưng chưa nhận được pháo thì A bị bắt quả tAg, không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi của Trần Tuấn A, Phạm Thị B, Bùi Quốc T, Nguyễn Mai C, Nguyễn T D, Nguyễn Tuấn K, Mai Thu T, Nguyễn Hoàng H, Phạm Xuân T có dấu hiệu của tội Tàng trữ hàng cấm tuy nhiên sau khi mua, các đối tượng đã sử dụng hoặc vứt đi, không có căn cứ để xác định chính xác khối lượng, tính năng của pháo đã sử dụng hoặc vứt đi, khối lượng pháo thu hồi được không đủ định lượng để xử lý hình sự, những người trên chưa có tiền án, tiền sự về tội Tàng trữ hàng cấm hoặc các tội quy định tại các điều 188, 189, 190, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 Bộ luật hình sự nên không đủ căn cứ xử lý hình sự.

[11] Xét ý kiến trình bày luận tội và quA điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo

gây ra, tuy nhiên Đại diện Viện kiểm sát không đề xuất hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ và đề xuất mức phạt tiền đối với bị cáo T là chưa nghiêm khắc.

[12] Về án phí, lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phương Đ, Đinh Song L phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

Bị cáo **Nguyễn Văn A** phạm tội: “Buôn bán hàng cấm” và tội “ Vận chuyển hàng cấm”.

Bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm g khoản 2, 4 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phương Đ** 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phương Đ 20.000.000 đồng

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Song L** 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm g khoản 2 Điều 191 điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 35; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn A** 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng về tội “Buôn bán hàng cấm” và 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng về tội “ Vận chuyển hàng cấm”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu) đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 3.019 viên trụ tròn có đường kính 2,3cm, cao 10cm là pháo nổ hoàn lại sau giám định.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận T sản, vật chứng ngày 27/6/2023 giữa C cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L với Công A huyện Bảo L).

Buộc bị cáo Nguyễn Phương Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính 16.500.000 đồng được trừ vào số tiền 13.000.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001742 ngày 25/10/2022 của C cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L. Bị cáo Đ còn phải nộp 3.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn A nộp lại số tiền thu lợi bất chính 4.600.000 đồng, được trừ vào số tiền 5.000.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001715 ngày 16/8/2022 của C cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L và 9.160.000 đồng thu giữ của bị cáo A khi bị bắt quả tAg, hoàn trả lại cho bị cáo A 9.560.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Buộc bị cáo Đinh Song L nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng, được trừ vào số tiền 5.000.000 đồng đã nộp tại giấy nộp tiền của NHTMCP Công thương Việt Nam C nhánh Bảo Lộc- Phòng giao dịch Bảo L, người nộp tiền Đinh Song L, người nhận tiền C cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L, hoàn trả lại cho bị cáo L 3.000.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc Thi hành án.

3. Về án phí, lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Phương Đ, Nguyễn Văn A, Đinh Song L, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 28/6/2023 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA chỉ được kháng cáo phần có liên quA).

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- C cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo, người liên quA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Quý Hoàng Thị Mỹ hằng

Nguyễn Đình Phong

